

Bản án số: 142/2018/HS-ST

Ngày: 15/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn Ng, tên gọi khác: không, sinh ngày 02/6/1972 tại Huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm K, xã N, Huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Q (Chết) và bà Cao Thị X (Chết); anh chị em ruột: 09 người, bị cáo là con thứ tám; có vợ Phạm Thị Mai L, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/7/1990 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 năm tù; ngày 18/9/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”, ngày 19/3/2007 chấp hành xong án phạt tù, đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/10/1970 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã Ng, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Võ Thị H (chết); anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ năm; có vợ Hồ Thị D, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn Ng: Ông Nguyễn Thái Q – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Hà Văn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm B, xã C, Huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Anh Lang Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản K, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/6/2018, Cao Văn Ng đi xe khách lên xã T, huyện Q mua của một người đàn ông không quen biết 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) Heroine, để về sử dụng, đồng thời bán cho khách. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/6/2018, Phạm Văn Đ dùng số điện thoại 01648130946 gọi cho Cao Văn Ng qua số điện thoại 01693898105 hỏi: "Bán cho 01 gói Heroine", thì Ng nói: "Lên nhà mà lấy". Đ bắt xe khách đi từ xã N, thị xã T đến gần Công ty TNHH M, Nghệ An thì xuống xe, đi xe lai vào nhà Ng tại xóm K, xã N, Huyện Quỳnh H. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ đến nhà Ng, gặp Ng tại sân, Đ đưa cho Ng số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Ng cầm tiền đi vào nhà, khoảng 5 phút sau đi ra đưa cho Đ 01 gói Heroine được bọc trong mảnh giấy màu trắng có sọc kẻ ngang ô ly, kích thước 1,5cm x 1cm x 1cm; rồi đưa tiếp cho Đ 01 gói có kích thước 2cm x 0,5cm x 0,5cm và nói: "Nhờ cầm giúp đưa về nhà khi nào có người đàn ông tên H liên lạc thì gửi cho họ". Đ đi xe lai ra đường Quốc Lộ 48, lên xe khách mang BKS 37B - 017.47 đi về nhà. Khi lên xe Đ ngồi tại hàng ghế sát hàng ghế cuối cùng để 02 gói ma túy tại mép ghế xe khách bên cạnh chân phải của mình sát với thành ô tô. Khoảng 09 giờ cùng ngày khi

xe đi đến địa phận xóm H, xã N, huyện N thì bị Tổ công tác Công an huyện N kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra đến vị trí Đ đang ngồi, phát hiện tại mép ghế bên cạnh chân phải của Đ có 02 gói được gói trong mảnh giấy màu trắng có sọc kẻ ngang ô ly, có chất bột màu trắng (Nghị Heroine); cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa Đ về Ủy ban nhân dân xã N Liên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Đ, vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn Ng tại xóm K, xã N, Huyện Quỳnh H, thu giữ ở đầu giường ngủ, dưới chiếu, trên mặt đệm lệch phía bên phải của giường 01 gói được gói bằng mảnh giấy vờ ô ly màu trắng có kích thước 1,5cm x 1cm x 1cm bên trong có chất bột màu trắng (Nghị Heroine); thu giữ tại gốc quýt trong vườn cách cửa sổ thứ nhất bên hông phải nhà ở khoảng 4m có 01 túi ni lông màu vàng nhạt, kích thước 5cm x 3cm x 2,5cm bên trong có chất bột màu trắng (Nghị Heroine); thu giữ trong tủ quần áo ở phòng ngủ 01 chiếc cân điện tử, 02 điện thoại Nokia 105 màu đen và tiến hành giữ Ng trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ tại túi quần đùi phía sau bên phải số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số 773/KL – PC 54, ngày 12/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn Đ ký hiệu M1A gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 1,38 gam; mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn Đ ký hiệu M2A gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 0,71 gam. 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ tại đầu giường trong nhà của Cao Văn Ng và thu giữ tại gốc cam trong vườn nhà của Cao Văn Ng gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng là 31,58 gam.

Bản cáo trạng số 153/CT/VKS – P1 ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Cao Văn Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn Ng từ 15 năm

tù đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm tù đến 05 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Cao Văn Ng và Phạm Văn Đ, 01 cân điện tử thu giữ của Cao Văn Ng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Văn Đ, 02 chiếc điện thoại và 1.500.000 đồng thu giữ của Cao Văn Ng.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn Ng không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế, gia đình bị cáo sống ở miền núi khó khăn, bị cáo là lao động chính, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đề nghị xử bị cáo mức án đầu khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Cao Văn Ng đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Đ không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn Ng và Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố. Lời nhận tội

của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 07/6/2018, Cao Văn Ng đã đến xã T, huyện Q mua của một người đàn ông không quen biết 6.000.000 đồng Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 09/6/2018, Cao Văn Ng bán cho Phạm Văn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 1,38 gam Heroine để Đ sử dụng và đưa cho Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,71gam để Đ đưa về giao cho người đàn ông tên Hòa. Đ cầm 02 (Hai) gói Heroine lên xe khách để đi về nhà thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn Ng cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã thu giữ của Cao Văn Ng 31,58 gam Heroine. Do đó, bị cáo Cao Văn Ng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng Heroine thu giữ khi bắt bị cáo là 31,58 gam và số Heroine bị cáo bán cho Đ và Hòa là 2,09 gam, tổng là 33,67 gam. Hành vi mua bán trái phép 33,67 gam Heroine của Cao Văn Ng đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi mua 1,38 gam Heroine để sử dụng của Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và hành vi đưa 0,71 gam Heroine về cho Hòa của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội, sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Cao Văn Ng phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm nhưng do háms lợi và để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh phù hợp tính chất hành vi phạm tội nhằm trừng trị và cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo phạm tội độc lập với nhau. Bị cáo Cao Văn Ng là người mua ma túy về để bán nhằm mục đích kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Văn Đ là người mua ma túy của Ng về sử dụng và vận chuyển ma túy cho người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đ bị

xét xử cùng một lần về hai tội nên cần áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Cao Văn Ng có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Ng là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Đ có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Cao Văn Ng, Phạm Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, cả hai bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 33,67 gam Heroine, đã lấy 1,73 gam đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định, số ma túy còn lại 31,94 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 chiếc cân điện tử màu đen thu của Cao Văn Ng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số imei 359968050587307 thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 chiếc điện thoại Nokia Model TA-1010 màu đen có số imei 354496090717341 và số tiền 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của Cao Văn Ng là công cụ phương tiện phạm tội và tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia Model TA-1034 màu đen có số imei 356004080600689 và 356004080600697 thu giữ của bị cáo Ng không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ng và người đàn ông tên Hòa mua ma túy của Ng, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Văn Ng, Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Văn Ng 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Cao Văn Ng và Phạm Văn Đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 31,94 gam Heroine; 01 chiếc cân điện tử thu giữ của Cao Văn Ng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Phạm Văn Đ và 01 chiếc điện thoại Nokia Model TA-1010 thu giữ của Cao Văn Ng.

- Trả lại cho Cao Văn Ng 01 chiếc điện thoại di động Nokia Model TA-1034 thu giữ của Cao Văn Ng.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của Cao Văn Ng, hiện có tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản số 10/BBGN-VNĐ/KBNNNA ngày 06/8/2018 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

buộc các bị cáo Cao Văn Ng, Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Cao Văn Ng và Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh N;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N;
- Cơ quan THAHS Công an N;
- Trại Tạm giam Công an N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Cục THA tỉnh N;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ